TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BÌNH** TỈNH ĐỒNG THÁP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2025/DS-ST
Ngày: 28 - 4 - 2025
V/v "Tranh chấp hợp đồng dân sự Mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Trinh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Minh
Ông Lê Văn Dài

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: ông Trịnh Thanh Phong – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa: không tham gia.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2025/TLST-DS ngày 04 tháng 02 năm 2025 về việc *"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2025, quyết định hoãn phiên tòa số: 43/QĐST–DS ngày 11 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn*: ông Trần Thanh P 1977
Địa chỉ: Khóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp
-*Bị đơn:* Bà Ngô Thị T**,** sinh năm 1968
Địa chỉ: Số F, CDC ấp B, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp
(Ông Trần T1 P1bà Ngô Thị T1không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 07/01/2025 cùng bản tự khai ông Trần T2P2bày: Vào ngày 09/8/2019, bà Ngô Thị T2 cửa hàng T1để làm giấy bán xe cho ông T4T3P01 xe mô tô Sirius, nhãn hiệu Yamaha, biển số 66B1- 263.61 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Ngô Thị T4số tiền 7.000.000 đồng. Việc mua bán xe có làm hợp đồng mua bán xe được Uỷ ban nhân dân thị trấn chứng thực số 1349, ngày 12/8/2019 và bà T2làm biên nhận nhận của ông P16tiền 7.000.000 đồng, nhưng bà T5giao xe cho ông P3ông P4tất việc chuyển nhượng xe theo quy định.

Nay Ông Trần T1 P2tuyên bố hợp đồng mua bán xe được Uỷ ban nhân dân thị trấn chứng thực số 1349, ngày 12/8/2019 giữa ông Trần T2P6bà T6hiệu. Ông P5cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng mua bán bị vô hiệu buộc bà T16trả cho ông P16tiền 7.000.000 đồng và yêu cầu bà T7với mức lãi suất 1,66%/tháng, thời gian tính lãi từ ngày 08/9/2019 – 08/12/2024 là 64 tháng x 116.000đ/tháng = 7.424.000 đồng. Tổng số tiền là 14.424.000 đồng và tiếp tục tính lãi 1,66%/tháng từ ngày 09/12/2024 đến khi Tòa án ra quyết định.

Tại phiên toà ông T3 T2P7yêu cầu, không yêu cầu bà T8lãi với mức lãi suất 1,66%/tháng cho số tiền gốc 7.000.000 đồng, thời gian tính lãi từ ngày 08/9/2019 – 08/12/2024 là 64 tháng x 116.000đ/tháng = 7.424.000 đồng. Chỉ yêu cầu bà T8lại số tiền mua bán xe mà ông P8cho bà T4số tiền 7.000.000 đồng và ông P9kết chữ ký và chữ viết họ và tên Ngô Thị T5nhận ngày 09/08/2019 là của bà T10và ký tên. Ông P9kết nội dung trên là đúng sự thật nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đối với bị đơn bà Ngô Thị T Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn bà Ngô Thị T4 rõ lý do nên không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ được thu thập hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và ý kiến của nguyên đơn, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của anh Trần Thanh P1 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị đơn là bà Ngô Thị T có nơi cư trú tại ấp B, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp**nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025 Tóa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2025/QĐXXST–DS, vụ án được xét xử vào lúc 8 giờ 30 phút ngày 11 tháng 4 năm 2025, bị đơn bà Ngô Thị T5 thứ nhất không có lý do. Tòa án ra Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2025/QĐST–DS, ngày 11 tháng 4 năm 2025, phiên tòa được xét xử vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 28/4/2025, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Ngô Thị T6.

[2] Về quan hệ pháp luật: ngày 09/8/2019, bà Ngô Thị T7 hàng T1để làm giấy bán xe cho ông T4T3P01 xe mô tô Sirius, nhãn hiệu Yamaha, biển số 66B1- 263.61 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Ngô Thị T4số tiền 7.000.000 đồng. Việc mua bán xe có làm hợp đồng mua bán xe được Uỷ ban nhân dân thị trấn chứng thực số 1349, ngày 12/8/2019 và bà T2làm biên nhận nhận của ông P16tiền 7.000.000 đồng, nhưng bà T5giao xe cho ông P3ông P4tất việc chuyển nhượng xe theo quy định nên phát sinh tranh chấp Hợp đồng mua bán theo Điều 430 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tại Điều 430 ghi: *"Hợp đồng mua bán là sự thoả thuận giữa các bên, theo đó bên bán chuyển quyền sở hữu tài sản cho bên mua và bên mua trả tiền cho bên bán…"*

[2.1] Xét đối với bị đơn bà Ngô Thị T8 tống đạt niêm yết hợp lệ thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần hai và tống đạt

niêm yết hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, và quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà T vẫn không đến tòa án giải quyết. Vì vậy căn cứ vào chứng cứ chứng minh của ông Trần Thanh P1 đối với hợp đồng mua bán được ký kết ngày 09/8/2019, bà Ngô Thị T9 hợp đồng mua bán 01 xe mô tô Sirius, nhãn hiệu Yamaha, biển số 66B1- 263.61 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Ngô Thị T với số tiền 7.000.000 đồng và nhận tiền đủ từ ông P11có thật. Tuy nhiên, đến nay bà T13không giao tài sản là xe mô tô, biển số 66B1- 263.61 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Ngô Thị T14ông P15giữa ông P15bà T13chưa thực hiện việc chuyển nhượng quyền sở hữu tài sản. Ông P5cầu tuyên bố hợp đồng mua bán xe được Uỷ ban nhân dân thị trấn chứng thực số 1349, ngày 12/8/2019 giữa ông P4hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng buộc bà T có trách nhiệm trả lại cho ông P7.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận là phú hợp với 407 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tại Toà ông P7một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu bà T8lãi với mức lãi suất 1,66%/tháng từ ngày 1,66%/tháng từ ngày 08/9/2019 – 08/12/2024 là 64 tháng x 116.000đ/tháng = 7.424.000 đồng. Đây là sự tự nguyện của đương sự và xét thấy cũng có lợi cho phía bị đơn nên đình chỉ, không xem xét giải quyết phần yêu cầu ông P13việc yêu cầu bà T8tiền lãi 7.424.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Bị đơn có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 207, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 430, 407 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần T10

Tuyên bố hợp đồng mua bán xe mô tô Sirius, nhãn hiệu Yamaha, biển số 66B1-263.61 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Ngô Thị T9ban nhân dân thị trấn chứng thực số 1349, ngày 12/8/2019 giữa ông T3 T2P15bà Ngô Thị T vô hiệu.

Buộc bà Ngô Thị T11 nhiệm trả cho ông T3 T2P16tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

Do ông P7một phần yêu cầu bà T8tiền lãi số tiền 7.424.000 đồng (Bảy triệu bốn trăm hai mươi bốn nghìn đồng). Nên đình chỉ, không xem xét giải quyết.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Trần Thanh P1 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Ngô Thị T12 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông P17phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại cho anh P 661.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005203, ngày 21/01/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn có mặt tại tòa có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 28/4/2024).

Bị đơn vắng mặt có quyến kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND H.Thanh Bình;
-TAND tỉnh Đồng Tháp;
-CCTHADS H.Thanh Bình;
-Các đương sự;
-Lưu Hồ sơ & Văn Phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Trinh